

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 4 - 2018

V/v ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Đức Gương

2. Ông Vũ Minh Doan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/ 2017/ TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc kiện ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/ 2018/ QĐXX - ST ngày 12 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST - DS ngày 28/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971

Đều có HKTT: Thôn N, xã M, huyện X, Thành phố Hà Nội.

Chị T có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và những lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn vào ngày 25/01/1992, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện X, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, chị về chung sống với anh H ngay tại gia đình anh H. Quan hệ vợ chồng hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, đặc biệt là trong làm ăn kinh tế gia đình không được thống nhất, hơn nữa anh H chơi bời không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng càng mâu thuẫn thêm. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, chị đề nghị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/11/1993, cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 19/10/2003, hiện nay cả hai con chung đang ở với chị. Ly hôn chị T xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L, không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi con, còn cháu H hiện đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

- Về công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H xác nhận, anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn từ năm 1992. Quá trình chung sống vợ chồng vẫn diễn ra bình thường, hiện nay chị T vào Nam làm ăn, còn anh thì ở nhà; vợ chồng đã chấm dứt quan hệ nhiều năm nay. Nay chị T xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn, vì lý do các con chung đã lớn và trưởng thành.

- Về con chung: Anh H xác nhận, anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/11/1993, cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 19/10/2003, hiện nay cả hai con chung đang ở với chị T. Ly hôn anh xin được nuôi dưỡng, chăm sóc L, không yêu cầu chị T pH cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung. Đối với cháu H, hiện nay cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

- Về công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Chị T giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T; giao cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 19/10/2003 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm miễn việc góp phí tổn nuôi con chung cho anh H đến khi nào chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy của pháp luật và không xem xét quan hệ tài sản chung vợ chồng do các bên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn ngày 25/01/1992, bằng việc đăng ký kết hôn tại UBND xã M, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T chung sống với anh H ngay tại gia đình anh H. Quan hệ vợ chồng hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, hơn nữa trong làm ăn kinh tế gia đình không được thống nhất, khiến chị quyết định ly thân anh bằng cách

vào Thành phố Hồ Chí Minh ở, để thoát ly đời sống chung vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng mặt khác, khi Tòa án triệu tập để hòa giải đoàn tụ, thì anh H không tham gia các phiên hòa giải, không chứng minh cho thiện chí thực sự mong muốn được hàn gắn hôn nhân. Xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cũng xác nhận, mâu thuẫn giữa các bên là không thể hàn gắn và trên thực tế quan hệ hôn nhân thực sự chấm dứt đã 10 năm nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng các quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của BLDS chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T và xử cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/11/1993, cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 19/10/2003. Chị T và anh H đều có nguyện vọng được nuôi cháu L; tuy nhiên từ trước cho đến nay chị T là người trực tiếp nuôi cháu L, hơn nữa cháu L lại mong muốn nguyện vọng được ở với chị T. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa giao con chung cháu L cho chị T được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; có như vậy mới bảo đảm được quyền lợi của con chung sau ly hôn. Đối với cháu Nguyễn Văn H hiện nay đã trưởng thành, chị T, anh H đều không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa chấp nhận và tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về Tài sản chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H đều không đề nghị Tòa xét. Tòa không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 19/10/2003. Tạm miễn việc góp phí tổn nuôi con cho anh H đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí số AE/2010/0004909 ngày 05/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị T đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố
- VKSND thành phố, huyện
- Chi cục THADS huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã M
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố
- VKSND thành phố, huyện
- Chi cục THADS huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã M
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lã Phi Hùng

